

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ - ST

Ngày 17-01-2022

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Túc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đăng Triệu

2. Ông Nguyễn Minh Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử 2 - Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 275/2021/TLST - HNGĐ ngày 01/11/2021, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2021/QĐXX-ST ngày 16/12/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Xuân H - Sinh năm 19xx.

Địa chỉ: Tổ 5, khu N, phường T1, thành phố P, tỉnh N, có mặt.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị Y - Sinh năm 19xx.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ x, khu N, phường T1, thành phố P, tỉnh N; Nơi ở hiện nay: Tổ x, khu T3, phường T2, thành phố P, tỉnh N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/10/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Xuân H trình bày: Anh H và chị Hoàng Thị Y đăng ký kết hôn vào tháng 01/2019 tại Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố P. Sau khi kết hôn, anh và chị Y chung sống tại tổ x, khu N, phường T1 được vài tháng đầu hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Mặc dù cả hai tìm mọi biện pháp khắc phục và đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 9/2019 đến nay vợ chồng ly thân mỗi người một nơi, anh H ở tại tổ 5, khu N, phường T1 còn chị Y ở tổ 1, khu T3, phường T2, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Anh H xác định không còn tình cảm với chị Y nữa, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể khắc phục được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Hoàng Thị Y.

Anh H và chị Y chưa có con chung.

Tài sản và nợ chung không có.

Biên bản xác minh ngày 07/12/2021 nơi anh H và chị Y chung sống, tại khu N, phường T1 và theo lời khai của bà Nguyễn Thị L - mẹ chị Hoàng Thị Y cho biết do vợ chồng anh H, chị Y mâu thuẫn nên khoảng 1 năm nay chị Y đã về nhà ngoại tại khu T3, phường T2 còn anh H ở với mẹ tại khu N, phường T1, vợ chồng không chung sống và không dành tình cảm cho nhau.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn chị Hoàng Thị Y nhiều lần nhưng chị Y cố tình vắng mặt nên không lấy được lời khai của chị Y, chị Y không có quan điểm gì về quan hệ hôn nhân cũng như tài sản và nợ chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Xuân H, anh H được ly hôn với chị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Xuân H yêu cầu xin ly hôn với chị Hoàng Thị Y hiện cư trú trên địa bàn thành phố Cẩm Phả nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “Ly hôn” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Hoàng Thị Y được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Xuân H và chị Hoàng Thị Y tự nguyện kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại phường T1, thành phố Cẩm Phả. Hôn nhân giữa anh H và chị Y chỉ hòa thuận được một thời gian ngắn sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H, chị Y không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh H và chị Y đã sống ly thân từ tháng 9/2016 cho đến nay, không có đời sống chung, không quan tâm đến nhau nữa. Bản thân chị Y khi được triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng cũng không đến để tham gia tố tụng, chứng tỏ chị Y không có trách nhiệm trong việc giải quyết mâu thuẫn, không có biện pháp tích cực để vợ chồng về đoàn tụ; Lời khai của anh H về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn phù hợp với kết quả xác minh, thu thập chứng cứ về tình trạng quan hệ hôn nhân; Do đó anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Y là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh H và chị Y đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H.

[3] Về con chung: Không có.

[4] *Về tài sản, vay nợ chung*: Không có.

[5] *Về án phí*: Anh Trần Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Anh Trần Xuân H và chị Hoàng Thị Y có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Trần Xuân H.

Về hôn nhân: Anh Trần Xuân H được ly hôn chị Hoàng Thị Y.

Về án phí: Anh Trần Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000xxxx ngày xx/xx/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Anh Trần Xuân H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn anh Trần Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/01/2022).

Bị đơn chị Hoàng Thị Y, vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP Cẩm Phả;
- UBND phường T1;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trương Thị Túc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Túc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Triệu và ông Nguyễn Minh Tuấn

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 17 tháng 01 năm 2022, tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “Ly hôn”, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Xuân H - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 5, khu N, phường T1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị Y - Sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5, khu N, phường T1, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, khu T3, phường T2, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên toà, tranh luận tại phiên toà.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về yêu cầu khởi kiện và căn cứ pháp luật để quyết định:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Trần Xuân H.

- Về hôn nhân: Anh Trần Xuân H được ly hôn chị Hoàng Thị Y.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về án phí: Anh Trần Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005017 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Anh Trần Xuân H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn anh Trần Xuân H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/01/2022).

Bị đơn chị Hoàng Thị Y, vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án kết thúc vào 15 giờ 10 phút cùng ngày.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đăng Triệu

Nguyễn Minh Tuấn

Trương Thị Túc

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Túc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Cầu và bà Nguyễn Thị Quả

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vào hồi 10 giờ 05 phút ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại Phòng nghị án
Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án
đối với vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh năm 1994, có mặt.

Trú tại: Tổ 6, khu Vĩnh Thông, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh
Quảng Ninh.

+ Bị đơn: Anh Lục Văn Dưỡng, sinh năm 1988, vắng mặt.

Trú tại: Khu 4, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên toà, tranh luận tại phiên toà.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về yêu cầu khởi kiện và căn cứ pháp luật để quyết định:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 81, Điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Kết quả biểu quyết: 3/3

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu Hiền. Chị Nguyễn Thị Thu Hiền được ly hôn anh Lục Văn Dưỡng. Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về con chung: Giao cho anh Lục Văn Dưỡng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lục Tuấn Kiệt - sinh ngày 08/7/2013 cho đến khi con thành niên (18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Thu Hiền không phải cấp dưỡng nuôi con Lục Tuấn Kiệt. Kết quả biểu quyết: 3/3

Chị Nguyễn Thị Thu Hiền có quyền, nghĩa vụ thăm nom con Lục Tuấn Kiệt mà không ai được cản trở. Kết quả biểu quyết: 03/03.

3. Về tài sản, vay nợ: Chị Hiền không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Hiền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị Hiền đã nộp ngày 15/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn. Chị Hiền đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Hiền có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Kết quả biểu quyết: 3/3

Anh Dưỡng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án sơ thẩm hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm. Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án kết thúc vào 10 giờ 35 phút cùng ngày./.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN ĐỒN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN TỈNH QUẢNG NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Thị Túc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Cầu và bà Nguyễn Thị Quả

Căn cứ vào Điều 264 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vào hồi giờ phút ngày 26 tháng 5 năm 2017, tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Ánh Tuyết - sinh năm: 1988

Nơi ĐKKHKT: Khu 3, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Đội 9, xã Hải Lạng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thành Chung - sinh năm: 1983

Nơi ĐKKHKT: Khu 3, thị trấn Cái Rồng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Khu 2, thị trấn Cái Ròng, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên toà, tranh luận tại phiên toà.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về yêu cầu khởi kiện và căn cứ pháp luật để quyết định:

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Toà án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Ánh Tuyết. Chị Vũ Thị Ánh Tuyết được ly hôn anh Nguyễn Thành Chung. Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về con chung:

Giao cho chị Vũ Thị Ánh Tuyết trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Vũ Phong - 16/9/2011 cho đến khi con thành niên (18 tuổi). Anh Nguyễn Thành Chung không phải cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Vũ Phong.

Anh Nguyễn Thành Chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con Nguyễn Vũ Phong mà không ai được cản trở. Kết quả biểu quyết: 03/03.

3. Về án phí:

Chị Vũ Thị Ánh Tuyết phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 200.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000đồng chị Tuyết đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002926 ngày 29/9/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh, chị Tuyết đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Tuyết và anh Chung có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản nghị án kết thúc vào giờ phút cùng ngày./.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà

